

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 03/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét tờ trình số 235 TTr/STC-QLG&TS ngày 09/3/2007 của Sở Tài chính,

Quyết định:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí địa chính, áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu		
			Cá nhân, hộ gia đình		Các tổ chức
			Tại các phường, thị trấn	Các xã còn lại	
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/01 giấy	25.000	10.000	100.000

2	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai bao gồm chứng nhận về thay đổi chủ sử dụng đất, thay đổi hình thể, diện tích thửa đất và thay đổi mục đích sử dụng đất	đồng/lần	15.000	5.000	20.000
3	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu số liệu hồ sơ địa chính	đồng/bản	10.000	10.000	20.000
4	Cấp lại, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất	đồng/lần	20.000	20.000	20.000

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí lệ phí địa chính là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được uỷ quyền giải quyết các công việc về địa chính.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí địa chính là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp địa chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí địa chính

1. Việc thu, nộp lệ phí lệ phí địa chính

Khi thu lệ phí cơ quan, đơn vị giải quyết các công việc về địa chính phải lập và giao biên lai thu (hoặc hoá đơn) cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

2. Quản lý, sử dụng lệ phí địa chính

Cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí được trích 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí thực hiện công việc về địa chính. Phần lệ phí còn lại 70% (bảy mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu lệ phí theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Thanh Kiểm